

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 18/2022/HS-PT

Ngày 05-4-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Ông Hồ Đức Châm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Thị T, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1975, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Trần Thị L (đã chết); có chồng: Phạm Văn C; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án: Bản án số 114/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (ngày 24/9/2021 chấp hành xong); tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2021 đến nay; hiện tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2021, Hoàng Thị T nhận được cuộc gọi qua ứng dụng WeChat của một người tên T (không rõ họ, địa chỉ) thuê vận chuyển 105 chiếc điện thoại di động từ chợ L, thị B, Quảng Tây, Trung Quốc theo đường mòn về Việt Nam để giao cho Phạm Văn H tiền công là 120.000 đồng/chiếc điện thoại Iphone 11; 100.000 đồng/chiếc Iphone XS Max. Hoàng Thị T đồng ý và gọi qua ứng dụng WeChat cho Trịnh Mạnh T đặt vấn đề thuê Trịnh Mạnh T vận chuyển điện thoại di động từ Trung Quốc đi theo đường mòn về Việt Nam giao cho Phạm Văn H, tiền công vận chuyển 100.000 đồng/chiếc Iphone 11 và 80.000 đồng/chiếc Iphone XS Max. Sau đó Trịnh Mạnh T dùng điện thoại gọi Nguyễn Đức M để thuê Nguyễn Đức M vận chuyển số điện thoại di động trên từ Trung Quốc đi theo đường mòn về Việt Nam, tiền công vận chuyển là 50.000 đồng/chiếc.

Ngày 30/7/2021, Nguyễn Đức M dùng điện thoại gọi Nguyễn Thị M thuê vận chuyển hàng hóa là đồ điện tử, linh kiện điện tử từ Trung Quốc về Việt Nam, tiền công vận chuyển là 50.000 đồng/kg, Nguyễn Thị M đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị M gặp và thuê một người Việt Nam tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) để vận chuyển số hàng trên, đồng thời gọi qua WeChat cho một người tên là C (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhận hàng bên chợ L, Trung Quốc và vận chuyển đến khu vực biên giới Trung Quốc – Việt Nam giao cho Nguyễn Thị M tiền công là 200.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 03/8/2021, C thông báo cho Nguyễn Thị M biết số hàng điện thoại di động được bọc trong bao tải dứa màu xanh, bên ngoài ghi trọng lượng là 24kg và kí hiệu hình tam giác viết bằng bút dạ, đã vận chuyển qua hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đầu đường mòn biên giới 06, thuộc khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị M gọi cho T1 đi lấy hàng điện thoại. Khoảng 02 giờ ngày 04/8/2021, T1 vận chuyển số hàng điện thoại di động về đến đường Hoàng Văn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thị M đi xe mô tô biển kiểm soát 88H - 152.73 đến đưa cho T1 500.000 đồng tiền công, nhận hàng và mang số hàng điện thoại này đến thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 21 giờ ngày 04/8/2021, Nguyễn Đức M gọi điện thông báo cho Trịnh Mạnh T đến nhận số điện thoại di động trên. Trịnh Mạnh T nhờ Phùng Văn V, là người làm thuê cho Phùng Mạnh T đến lấy bao hàng điện thoại về phòng trọ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và mở ra kiểm tra sau đó thông báo lại cho Trịnh Mạnh T biết.

Khoảng 13 giờ ngày 05/8/2021, Trịnh Mạnh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C - 042.xx đi bốc ván gỗ xẻ tại xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Trịnh Mạnh T gọi điện bảo Phùng Văn V chuyển số điện thoại di động trên đến cho Trịnh Mạnh T; Trịnh Mạnh T tự cất giấu số điện thoại di động vào trong khoang lái của xe ô tô tải và dùng điện thoại gọi cho Phạm Văn H thông báo lô hàng điện thoại của TH đang được vận chuyển xuống Hải Phòng.

Khi Trịnh Mạnh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C- 042.xx đi đến xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, thu giữ theo thủ tục hành chính.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2887/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: 105 chiếc điện thoại Iphone có giá là 287.223.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị T

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Thị T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm 01 đơn trình báo có xác nhận của Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tuy nhiên đây không phải là căn cứ làm tình tiết giảm nhẹ; tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có công văn số 57/CQĐT-ĐTTH ngày 28/3/2022 về việc đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Thị T vì đã giúp Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tố giác tội phạm, vụ án hiện nay đã được khởi tố. Xét thấy đây là tình tiết mới quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Như vậy, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Thị T về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Bản án sơ thẩm đã ấn định mức hình phạt đối với bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm 01 đơn trình báo về việc phát giác tội phạm có xác nhận của Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vụ việc chưa được khởi tố nên đây không phải tình tiết giảm nhẹ; ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có công văn số 57/CQĐT-ĐTTH ngày 28/3/2022 về việc đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Thị T đã giúp Cơ quan điều tra, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tố giác tội phạm, vụ án đã được khởi tố. Hơn nữa 01 mình bị cáo nuôi con nhỏ 11 tuổi, ngoài bị cáo không còn ai trực tiếp nuôi con, bị cáo và chồng đã ly hôn. Xét thấy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Thị T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Hoàng Thị T, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái